TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2026/HC-PT
Ngày: 14 - 01 - 2026
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Vũ Ngọc Huynh

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 255/2025/TLPT-HC ngày 25 tháng 10 năm 2025 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2025/HC-ST ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2471/2025/QĐPT-HC ngày 30 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Nông Văn Đ, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã B, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn V, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Số A ấp X, xã X, huyện H (nay là xã X), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Trần Đình D1 – Luật sư Công ty L1 (có mặt).

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện B Lâm Đồng.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch Ủy ban nhân xã B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

Địa chỉ: số B đường N, xã B, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1.Ban Q B'ri.

Địa chỉ: B N, xã B, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh C, chức vụ: Trưởng ban (xin vắng mặt).

2. Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Ủy ban nhân xã B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

Địa chỉ: số B đường N, xã B, tỉnh Lâm Đồng.

3. Bà Lương Thị X, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã B, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người kháng cáo*: Người khởi kiện là ông Nông Văn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/5/2024, đơn khởi kiện bổ sung ngày 25/7/2023, bản tự khai và quá trình tố tụng người khởi kiện ông Nông Văn Đ1 bày:

Gia đình ông có diện tích đất bị thu hồi theo Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 Về việc thu hồi đất của các hộ gia đình cá nhân, để thực hiện dự án khai thác quặng Bauxit 05 năm (2020 2024), tại xã L, huyện B và Bản G chiết tính chi phí bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi tại Dự án khai thác quặng Bauxit 05 năm (2020-2024) tại địa bàn xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Bảng chiết tỉnh này dựa trên Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện B. Diện tích đất bị thu hồi là 3.108,8m^2 thuộc thửa đất số 58/3 BĐDA vị trí số 3, xã L, huyện B.

Ngày 08/5/2023, Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 573/QĐ-UBND *"Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hổ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của các hộ gia đình cá nhân đợt 3 (lần 5), để khai thác quặng Bauxit 05 năm (2020-2024), tại xã L, huyện B"*. Trong quyết định này, tại điểm a, khoản 1, Điều 1 thì chi phí bồi thường, hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân là 12.749.949.000 đồng, danh sách kèm theo có 21 hộ gia đình. Trong danh sách này ông được bồi thường, hỗ trợ với số tiền 167.037.000 đồng. Cụ thể gồm 2 mục như sau:

I. Về đất

1. Đất trồng cây lâu năm, diện tích 3.108,8m^2 thuộc thửa đất số 58/3 BĐDA vị trí số 3, xã L, huyện B. Đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có nguồn gốc sang sử dụng từ năm 2013 đến nay, sử dụng từ đó đến nay không tranh chấp. Thửa 58/3 BĐDA (không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ về đất theo quy định tại Điều 75 và Điều 77 Luật đất đai 2013).

Ông không đồng ý với việc phê duyệt bồi thường hỗ trợ nêu trên bởi vì:

Ông đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Phần đất này chưa có bất kỳ cơ quan nào quản lý sử dụng và cũng chưa có văn bản nào trước thời điểm thu hồi cho thấy phần đất này thuộc quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, xây dựng công trình hạ tầng công cộng.

Căn cứ vào điểm c, khoản 2, Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều Luật đất đai 2013 thì ông đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP.

2. Phần đất của ông bị thu hồi có diện tích 3.108,80 m², thuộc số thửa 58/3 BĐDA thuộc diện được bồi thường, hỗ trợ bởi vì đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai 2013 mà chưa được cấp.

Vì vậy, căn cứ vào khoản 1, Điều 75 Luật đất đai 2013 thì phần đất của ông khi nhà nước thu hồi được bồi thường về đất.Việc không giải quyết về bồi thường, hỗ trợ về đất ở Mục I trong bảng chiết tính làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của ông nên ông có đơn khởi kiện để nghị Tòa án:

+ Hủy một phần Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng *"Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hổ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của các hộ gia đình cá nhân đợt 3 (lần 5), để khai thác quặng Bauxit 05 năm (2020-2024), tại xã L, huyện B"*. Cụ thể: hủy Mục I trong Bảng chiết tính chi phí bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi tại dự án khai thác Bauxit 05 năm (2020-2024), địa bàn xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

+Buộc Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng bồi thường về đất đối với diện tích 3.108,8m^2 thuộc thửa đất số 58/3 BĐDA vị trí số 3, xã L, huyện B.

**Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND dân huyện B trình bày:*

1. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện B.

- Thực hiện Văn bản số 2108/UBND-ĐC ngày 12/4/2019 của Uỷ ban nhân dân tỉnhLâm Đồng V/v chấp thuận ranh giới, diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án khai thác quặng Bauxit 5 năm (2020-2024) trên địa bàn huyện B, Ủy ban nhân dân huyện B đã ra Thông báo số 49/UBND ngày 19/4/2019 V/v thu hồi đất đề thực hiện dự án khai thác quặng Bauxit 5 năm (2020-2024) tại xã L, huyện B đồng thời ban hành Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 v/v thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án khai thác quặng Bauxit 5 năm (2020-2024) trên địa bàn xã L, huyện B.

- Thực hiện nội dung thông báo nêu trên, Trung tâm K, môi trường và phát triển quỹ đất tỉnh phối hợp Ủy ban nhân dân xã L tổ chức họp dân thông báo việc thu hồi đất để thực hiện dự án. Sau khi thông báo việc thu hồi đất để

thực hiện dự án, Trung tâm K, môi trường và phát triển quỹ đất tỉnh phối hợp Ủy ban nhân dân xã L tổ chức kiểm đếm hiện trạng và thống kê tài sản có trên đất của các hộ dân có đất thu hồi.

- Sau khi tổ chức kiểm đếm hiện trạng và thống kê tài sản có trên đất thu hồi,Trung tâm K, môi trường và phát triển quỹ đất tỉnh Lập phương án bồi thường- hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất nằm trong phạm vi thu hồi, đồng thời thông báo công khai phương án bồi thường- hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất nằm trong phạm vi thu hồi để thực hiện dự án khai thác quặng Bauxit 5 năm (2020-2024) tại xã L, huyện B. Trong quá trình niêm yết công khai, Trung tâm K, môi trường và phát triển quỹ đất tỉnh tổ chức giải đáp thắc mắc của các hộ dân (nếu có). Lập biên bản kết thúc niêm yết công khai phương án bồi thường- hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất nằm trong phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án sau khi kết thúc thời gian công khai.

- Sau khi kết thúc công khai, Trung tâm K, môi trường và phát triển quỹ đất tỉnh trình thẩm định phương án bồi thường- hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất nằm trong phạm vị thu hồi đất để thực hiện dự án khai thác quặng Bauxit 5 năm (2020-2024) tại xã L, huyện B; Phòng T huyện tiếp nhận phương án bồi thường- hỗ trợ, tổ chức thẩm định và trình Uỷ ban nhân dân huyện phê duyệtphương án bồi thưởng- hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất năm trong phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án khai thác quặng Bauxit 5 năm (2020-2024) tại xã L, huyện B.

- Sau khi thực hiện các bước theo quy trình, xét báo cáo thâm định tại Văn bản số246/BCTĐ-PTNMT ngày 04/5/2023 của phòng Tài nguyên và Môi trườngUỷ ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 08/5/2023v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân đợt 3 (lần 5) đề khai thác quặng Bauxit 05 năm (2020- 2024) địa điểm xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Việc Ủy ban nhân dân huyện B bạn hành Quyết định số 573/QĐ-UBND v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân đợt 3 (lần 5) để khai thác quặng Bauxit 05 năm địa điêm xã L, huyện B là đảm bảo đúng trình tự, thu tục và thẩm quyền theo quy định.

Ủy ban nhân dân huyện B đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh căn cứ vào hồ sơ, chứng cứ vụ việc để giải quyết theo quy định của Pháp luật.

**Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ban Q B'ri trình bày:*

Ngày 28/02/2025, Ban Q1 ĐamB'ri nhận được văn bản số 51/TA-HC ngày 27/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng với nội dung đề nghị Ban Q1 ĐamB'ri xác định diện tích đất thu hồi của ông Nông Văn Đ có thuộc đất quy hoạch lâm nghiệp không, thể hiện ở pháp lý nào và nguồn gốc đất.

Căn cứ hồ sơ, tài liệu liên quan; qua kiểm tra, rà soát và đối chiếu với file bản đồ lưu trữ tại Ban Q1; Ban Q1 ĐamB'ri cung cấp thông tin xác định đối với diện

tích lô đất có vị trí tọa độ X 511147 - Y 1290889 thuộc khoảnh 4, tiểu khu D xã L, (*theo bản đồ do Ủy ban nhân dân xã L cung cấp thửa đất số 23 do ông Nông Văn Đ canh tác*) như sau:

Căn cứ Quyết định 3613/QĐ-UB ngày 22/11/2000 phân định ranh giới đất lâm nghiệp thì có 330m^2 nằm ngoài lâm nghiệp diện tích còn lại thuộc quy lâm nghiệp.

Căn cứ Quyết định số1192/QĐ-UBND, ngày 27/05/2014, của Ủy ban nhân dân tỉnh L, về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch3 loại rừng tại huyện B, tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2014-2020; Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh L về việc phê duyệt kết quả điều chỉnh quy hoạch đất sản xuất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030, Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 về việc điều chỉnh, bổ sung khoản 3 Điều 1 Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh L; Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/08/2024 về việc Phê duyệt quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050thì toàn bộ diện tích trên nằm ngoài lâm nghiệp.

Nguồn gốc đất của ông Đ là do lấn chiếm đất lâm nghiệp do Ban Quản lý rưng phòng hộ ĐamB'ri quản lý.

Trung tâm K, môi trường và phát triển quỹ đất trình bày về trình tự, thủ tục, nội dung, cơ sở pháp lý ban hành tờ trình liên quan đến ông Nông Văn Đ như sau:

Sau khi kiêm tra, rà soát hồ sơ bồi thường của hộ gia đình ông Nông Văn Đ, Trung tâm có ý kiến về quá trình thực hiện bồi thường, hỗ ttrợ như sau:

Căn cứ Văn bản số 2018/UBND-ĐC ngày 12/4/2019 của Uỷ ban nhân dân tỉnhLâm Đông V/v chấp thuận ranh giới, diện tích đất thu hôi đê khai thác quặng bauxit 05 năm (2020-2024) và Thông báo số 49/TB-UBND ngày 19/4/2019 củaUỷ ban nhân dân huyện Bảo Lâm Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án khai thác quặng Bauxit 05 năm (2020-2024) tại địa bàn xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 26/4/2019, Ủy ban nhân dân xã L chủ trì họp thông báo chủ trươngthu hồi đấtdự án khai thac quặng Bauxit 05năm(2020-2024), địa bàn thôn G, xã L, huyện B.

Ngày 03/5/2019, Tổ công tác gồm đại diện Trung tâm, Chủ đầu tư,Ủy ban nhân dân xã L và ông Nông Văn Đ tiền hành kiểm đếm hiện trạng, thống kê tài sản có trên đất thu hồi và các bên liên quan đã ký xác nhận.

Ông Nông Văn Đ có 27.655m^2 đất sản xuất nông nghiệp (trong đó24.546,2m^2 thuộc thửa 32/2 bản đồ dự án và 3.108,8m^{2}thuộc PT58/3 bản đồ dự án) nằm trong phạm vi thu hồi dự án Khai thác quặng Bauxit 05 năm (2020-2024) tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 20/8/2019, Ủy ban nhân dân xã L xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử

dụng đất, thời điểm tạo lập tài sản cho 24.546,2 m^2 thuộc thửa 32/2 bản đồ dựán; còn 3.108,8 m^2 đất và tài sản thuộc PT 58/3 bản đồ dự án Ủy ban nhân dân xã L để lại xác minh, họp xét và xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất sau.

Ngày 22/10/2019, Trung tâm phối hợp với các bên liên quan công khai phương án và bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản cho ông Nông Văn Đ.

Trong quá trình lập bảng chiết tính chi phí bồi thường, hỗ trợ để công khai, do sơ suất nhầm lẫn trong quá trình lập bảng tính, Trung tâm đã tính toán hết phần diện tích đất và tài sản của 3.108,8 m^2 mà theo Bảng xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của Ủy ban nhân dân xã L chưa đủ cơ sở để tính toán bồi thường, hỗ trợ cho phần diện tích đất này vì nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất chưa được Ủy ban nhân dân xã L xác nhận. Vì vậy, trong Bảng chiết tính công khai (tạm tính) của Trung tâm phát cho ông Nông Văn Đ ngày 22/10/2019 có thể hiện số tiền tính toán bồi thường về đất và tài sản của 3.108,8 m^2.

Ngày 11/3/2022, Ủy ban nhân dân xã L đã xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, thời điểm tạo lập tài sản cho phần diện tích 3.108,8 m^2 thuộc PT 58/3 bản đồ dự án với nguồn gốc sử dụng từ năm 2013 đến nay, sử dụng ổn định không tranh chấp.

Căn cứ kết quả xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, thời điểm tạo lập tài sản cho phần diện tích 3.108,8 m^2 của Ủy ban nhân dân xã L ngày 28/11/2022, Trung tâm tính toán bôi thường, hỗ trợ và tiến hành công khai lại phương án và bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên phần đất 3.108,8 m^2 cho ông Nông Văn Đ tại (Thông báo số 775/TB-TTK T&PTQĐ ngay 28/11/2022 Về việc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất nằm trong phạm vi thu hồi. Dự án: Khai thác quặng Bauxit 05 năm (2020-2024). Địa bàn: Thôn G, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng).

Theo quy định, diện tích 3.108,8 m^2 thuộc PT 58/3 bản đồ dự án do ông Nông Văn Đ đang canh tác, sử dụng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không đủ điêu kiện tính bồi thường về đất theo quy định tạiĐiều 75 Luật Đất đai 2013 mà chỉ áp dụng bồi thường theo quy định tại khoản 2, Điều 77 Luật Đất đai 2013:

Căn cứ Điều 75, Điều 101, Luật đất đai 2013 thì diện tích đất 3.108,8 m^2 thuộc P bản đồ dự án do ông Nông Văn Đ đang canh tác, sử dụng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng dất, sử dụng từ năm 2013 đến nay ổn định không tranh chấp không đủ điều kiện cấp giấy theo quy định tại Điều 101 Luật đất đai 2013, nên không đủ điều kiện tính bồi thường về đất theo quy định tại Điều 75 mà áp dụng khoản 2, Điều 77 Luật đất đai 2013.

Đối chiếu với quy định nêu trên, diện tích đất 3.108,8 m^2 của ông Nông Văn Đ được Ủy ban nhân dân xã L xác nhận thời điểm sử dụng đất là từ năm 2013 đến nay, sử dụng ổn định không tranh chấp (sử dụng sau 01/7/2004) nên không đủ điều kiện để tính bồi thường về đất theo quy định tại khoản 2, Điều

77Luật đất đai 2013.Vì vậy, việc ông Nông Văn Đ đề nghị tính bồi thường, hỗ trợ đối vớiphần diện tích đất này là không có cơ sở thực hiện.

Riêng phần tài sản trên đất là nhà canh vườn và cây trồng đủ điều kiện được hỗ trợ, nên Trung tâm đã tính toán lập phương án bồi thường, hỗ trợ. Tổng số tiền về đất và tài sản công khai cho ông Nông Văn Đ là 167.037.000 đồng.

Ngày 25/4/2023, Trung tâm đã ban hành Tờ trình số 240/TTr-KTTNMT&PTQĐ gửi Phòng T1 thẩm định đềtrình Uỷ ban nhân dân huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ôngNông Văn Đ2 và các hộ có đất thu hồi tại dự án.

Ngày 08/5/2023, Ủy ban nhân dân huyện B đã ban hành Quyết định thu hồi đất số 559/QĐ-UBND, đồng thời phê duyệt chi phí bồi thường về đất và tài sản trên diện tích đất 3.108,8 m^2 tại Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 với số tiền là 167.037.000 đồng. Hiện tại, ông Nông Văn Đ chưa nhận tiền.

Ngày 11/5/2023, Trung tâm ban hành Thông báo số 267/TB-TTKT&PTQĐ, niêm yết công khai Quyết định phê duyệt số 573/OĐ-UBND ngày 08/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện B.

Trung tâm đã gửi các giấy mời nhận tiền số 341/GM-TTKT&PTQĐ ngày12/6/2023; 665/GM-TTKT&PTQĐ ngày 19/10/2023; 738/GM-TTKT&PTQĐ ngày 12-6-2023. Tuy nhiên, đến nay ông Đ chưa đồng ý nhận tiền và nhiều lần gửi đơn đề nghị tính bồi thường.

Ngày 19/10/2023, Trung tâm đã phối hợp với các đơn vị liên quan, mời ông Nông Văn Đ đến tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B để đối thoại, giải thích, trả lời các nội dung đề nghị theo đơn. Đồng thời, có báo cáo số 678ª/BC-TTKT&PTQĐ ngày 23/10/2023 Báo cáo kết quả giải quyết đơn của ông Nông Văn Đ có đất thu hồi tại dự án Khai thác quặng Bauxit 05 năm (2020-2024) gửi Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lâm Đồng, Ủy ban nhân dân huyện B L và các đơn vị liên quan.

Tiếp đến, Trung tâm đã ban hành các Văn bản số 801/BC-TTKT&PTQĐ ngày 24/11/2023; Văn bản 85/TTKT&PTQĐ-QL,PTQĐ&BT ngày 23/02/2024;Văn bản số 88/BC-TTKT&PTQĐ ngày 23/02/2024 liên quan đến nội dung xử lý đơn kiến nghị của ông Nông Văn Đ.

Ngày 11/10/2024, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 2934/QĐ-UBND Về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nông Văn Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (cũ) không trình bày ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: BàLương Thị Xanh thống nhất với nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Nông Văn Đ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2025/HC-ST ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nông Văn Đ yêu cầu Tòa án:

- Buộc Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Lâm Đồng điều chỉnh một phần Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của các hộ gia đình cá nhân đợt 3 (lần 5) để khai thác quặng Bauxit 05 năm (2020-2024) địa điểm xã L, huyện B. Cụ thể là Mục I phần bồi thường, hỗ trợ đối với ông Nông Văn Đ trong Bảng chiết tính chi phí bồi thường hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi tại dự án khai thác Bauxit 05 năm (2020-2024) đính kèm Quyết định số 573/QĐ-UBND;

- Buộc Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Lâm Đồng điều chỉnh bồi thường về đất đối với diện tích 3.108,8 m^2 thuộc thửa đất số 58/3 BĐDA vị trí số 3, xã L, huyện B,tỉnh Lâm Đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/8/2025 người khởi kiện là ông Nông Văn Đ kháng cáo Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện là ông Nông Văn Đ (có ông Lê Văn V đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện là Luật sư Trần Đình D1 phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện vì diện tích đất 3108m^2 ông Đ yêu cầu bồi thường có nguồn gốc do ông Đ lấn chiếm của Ban quản lý rừng vào năm 2007 và sử dụng đến khi thu hồi đất vào năm 2020. Tại Công văn 242/UBND ngày 13/12/2022 của Ủy ban nhân dân xã L về việc điều chỉnh một phần nội dung bảng xác nhận nguồn gốc quá trình sử dụng đất của các hộ dân có đất nằm trong phạm vi thu hồi để khai thác quặng Bauxit 05 năm xác định ông Đ sử dụng đất từ trước 2014 đến khi thu hồi đất. Phần đất này từ 2002 đến 2014 do Ban quản lý rừng quản lý sau đó giao lại cho địa phương quản lý sử dụng theo Quyết định số 1192/QĐ-UBND của UBND tỉnh L, theo đó phần đất của ông Đ từ năm 2014 đã không còn là đất rừng nữa, và những người sử dụng đất lấn chiếm trong phần đất này vẫn tiếp tục sử dụng, phù hợp với quy hoạch nên đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 101 Luật đất đai 2013 và điểm c khoản 2 Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, do đó đủ điều kiện được bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ áp dụng Điều 101 Luật đất đai 2013 mà không áp dụng Nghị định 43/2014/NĐ-CP là không đúng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lương Thị X yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Đ.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng đã thực

hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử có căn cứ và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã triệu tập hợp lệ, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, Ủy ban nhân dân xã B, vắng mặt; Ban Q B'ri xin vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án vắng mặt các đương sự này.

[2] Phần đất của gia đình ông Đ bị thu hồi có diện tích 3.108,80 m², thuộc số thửa 58/3 BĐDA vị trí số 3, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

[3] Ông Đ cho rằng phần đất bị thu hồi thuộc diện được bồi thường, hỗ trợ bởi vì đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai 2013 mà chưa được cấp. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1, Điều 75 Luật đất đai 2013 thì phần đất của ông khi nhà nước thu hồi được bồi thường về đất.Việc không giải quyết về bồi thường, hỗ trợ về đất ở Mục I trong bảng chiết tính làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của ông.

[4] Tại Văn bản số 57/CV-QLR ngày 28/9/2021 và Văn bản số 323/CV-KT ngày 30/5/2022 thì toàn bộ diện tích đất của ông Đ sử dụng thời điểm năm 2004 là đất rừng có tờ xác nhận khoán bảo vệ rừng.

Theo kết quả đo đạc năm 2012 thì toàn bộ diện tích đất này là đất rừng thông.

Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L thì diện tích đất thu hồi của ông Nông Văn Đ chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sử dụng từ năm 2013 đến nay, ổn định, không có tranh chấp.

Tại Biên bản ngày 25/10/2023 v/v vận động các hộ dân nhận tiền bồi thường (BL: từ 112 đến 116) thể hiện ý kiến của Ban Q2: Căn cứ Quyết định 3613/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh L thì toàn bộ diện tích nêu trên thuộc quy hoạch đất lâm nghiệp. Đồng thời tại Biên bản ngày 29/02/2024, ý kiến của Ủy ban nhân dân xã L xác định toàn bộ diện tích của các hộ tại thời điểm năm 2004 là đất rừng có từ hộ nhận khoán bảo vệ rừng.

Tại Văn bản số 242/UBND ngày 13/12/2022 của Ủy ban nhân dân xã L về việc điều chỉnh một phần nội dung bảng xác nhận nguồn gốc quá trình sử dụng đất của các hộ dân có đất nằm trong phạm vi thu hồi để khai thac quặng Bauxit 05 năm phần xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã xác nhận đất của ông Nông Văn Đ sử dụng từ năm 2013 đến nay, sử dụng ổn định, không có tranh

chấp.

Tại Biên bản kiểm đếm hiện trạng và thống kê tài sản có trên đất thu hồi để thực hiện dự án lập ngày 06/5/2019 (BL 110-114) thể hiện nội dung nguồn gốc đất nhận chuyển nhượng của ông Đỗ Thọ H khai phá từ năm 2000 sử dụng ổn định đến nay không có tranh chấp; phần kiểm đếm cây trồng trên đất thể hiện ông Đ trồng nhiều loại cây lâu năm được trồng từ các khoảng thời gian từ năm 2013. Điều này phù hợp với xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L tại Văn bản số 242/UBND ngày 13/12/2022.

[5] Xét, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nêu tại mục [4] có căn cứ xác định thời điểm năm 2002 đến năm 2013 diện tích 3.108,80 m², thuộc số thửa 58/3 BĐDA là đất rừng do Ban Q2 quản lý. Đến năm 2013 ông Đ mới sử dụng đất và trồng các loại cây lâu năm.

[6] Căn cứ khoản 2 Điều 101, Luật đất đai 2013 thì diện tích 3.108,80 m², thuộc số thửa 58/3 BĐDA do ông Nông Văn Đ đang canh tác, sử dụng từ sau ngày 01/7/2004, quá trình sử dụng không đăng ký kê khai tại chính quyền địa phương; chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ủy ban nhân dân xã L xác nhận ông Đ sử dụng từ năm 2013 đến naykhông đủ điều kiện cấp giấy theo quy định tại Điều 101 Luật đất đai 2013 nên không đủ điều kiện tính bồi thường về đất theo quy định tại Điều 75 mà áp dụng khoản 2, Điều 77 Luật đất đai 2013.

Do đó, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 *"Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của các hộ gia đình cá nhân đợt 3 (lần 5), để khai thác quặng Bauxit 05 năm (2020-2024), tại xã L, huyện B".* Cụ thể: Mục I trong Bảng chiết tính chi phí bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi tại dự án khai thác Bauxit 05 năm (2020-2024), địa bàn xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng đính kèm Quyết định 573 là đúng quy định, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện có kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh nên bác kháng cáo và giữ nguyên bản án của Tòa án cấp sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[8] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nông Văn Đ phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính,

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nông Văn Đ;

Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 33/2025/HC-ST ngày 25/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;

Áp dụng Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh L về việc ban hành quy định giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nông Văn Đ yêu cầu Tòa án:

- Buộc Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Lâm Đồng điều chỉnh một phần Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của các hộ gia đình cá nhân đợt 3 (lần 5) để khai thác quặng Bauxit 05 năm (2020-2024) địa điểm xã L, huyện B. Cụ thể là Mục I phần bồi thường, hỗ trợ đối với ông Nông Văn Đ trong Bảng chiết tính chi phí bồi thường hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi tại dự án khai thác Bauxit 05 năm (2020-2024) đính kèm Quyết định số 573/QĐ-UBND;

- Buộc Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Lâm Đồng điều chỉnh bồi thường về đất đối với diện tích 3.108,8 m^2 thuộc thửa đất số 58/3 BĐDA vị trí số 3, xã L, huyện B,tỉnh Lâm Đồng.

2. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Nông Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001970 ngày 07/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VCTVKSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự
- Lưu. 19b (Án PPC).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Nhựt Bình